

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 181/2025/TCSC/FIN-CV

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2025

V/v. Giải trình biến động

Lợi nhuận sau thuế trên BCTC hợp nhất

Quý 3/2025 so với Quý 3/2024

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC (SSC)
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VNX)
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM (HOSE)

Căn cứ:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công giải trình về biến động kết quả kinh doanh theo Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất Quý 3/2025 so với Quý 3/2024, cụ thể như sau:

1. Tình hình kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Quý 3/2025	Quý 3/2024	Biến động (+/-)	Biến động (%)
1	2	3	4=(2-3)	5=4/3
Tổng Doanh thu	149.225.314.690	56.555.759.461	92.669.555.229	163,9%
<u>Trong đó hàng mục doanh thu chính:</u>				
- Lãi từ tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	97.004.212.527	19.911.211.285	77.093.001.242	387,2%
- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	11.650.556.372	3.860.418.135	7.790.138.237	201,8%
- Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	1.853.360.000	3.014.784.000	(1.161.424.000)	-38,5%
- Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	12.853.368.698	8.288.124.817	4.565.243.881	55,1%
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	23.541.510.359	20.133.798.706	3.407.711.653	16,9%
- Doanh thu hoạt động tài chính	440.525.624	215.884.610	224.641.014	104,1%

Tổng Chi phí	63.035.851.115	33.715.450.551	29.320.400.564	87,0%
<u>Trong đó hàng mục chi phí chính:</u>				
- Chi phí hoạt động kinh doanh	40.377.915.410	17.347.186.193	23.030.729.217	132,8%
- Chi phí tài chính	9.366.202.052	2.085.095.137	7.281.106.915	349,2%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.767.623.584	13.856.717.292	(2.089.093.708)	-15,1%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	86.189.463.575	22.840.308.910	63.349.154.665	277,4%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	72.020.598.709	21.416.281.297	50.604.317.412	236,3%

2. Nguyên nhân biến động

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất (TNDN) Quý 3/2025 đạt 72 tỷ đồng, tăng 236,3% so với Quý 3/2024 (lãi 21,4 tỷ đồng), sự biến động chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Về doanh thu:

Tổng doanh thu Quý 3/2025 đạt 149,2 tỷ đồng, tăng 92,7 tỷ đồng (tương ứng tăng gần 164%) so với Quý 3/2024 (56,6 tỷ đồng), trong đó chủ yếu do:

- Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) tăng hơn 77 tỷ đồng (387,2%);
- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) tăng 7,8 tỷ đồng (201,8%);
- Doanh thu hoạt động tài chính, doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán, lãi từ các khoản cho vay và phải thu lần lượt tăng 104,1%, 55,1% và 16,9%.

- Về chi phí:

Tổng chi phí Quý 3/2025 là 63 tỷ đồng, tăng 29,3 tỷ đồng (tương ứng 87%) so với cùng kỳ, chủ yếu do:

- Chi phí tài chính tăng 7,3 tỷ đồng (349,2%);
- Chi phí hoạt động kinh doanh tăng 23 tỷ đồng (132,8%);
- Ngược lại, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 2,1 tỷ đồng (-15,1%).

- Do tổng doanh thu tăng mạnh hơn mức tăng của chi phí, nên kết quả dẫn đến Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất Quý 3/2025 đạt 72 tỷ đồng, tăng 236,3% so với cùng kỳ năm trước.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Văn thư, FIN.

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐỨC HIẾU